

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 24/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh; Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Tấn P, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1970 tại Đồng N; Nơi cư trú: Số nhà 23/20 khu phố B, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Tiền án: 01 - Ngày 22/9/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại bản án số 1465/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích (Bị cáo chưa đóng 20 triệu đồng tiền hình phạt bổ sung và 100.000 đồng án phí HSST-HSPT). Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/4/1993 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Chống người thi hành công vụ” tại bản án số 50/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Ngày 28/9/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10

năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 656/2006/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã đương nhiên được xóa án tích. Con ông Nguyễn Văn N và con bà Nguyễn Thị T (đều đã chết). Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Trúc K nhưng không có đăng ký kết hôn (đã được Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai tuyên xử Không công nhận vợ chồng tại bản bản án số 149/2015/HNGĐ-ST ngày 09/7/2015) và có một người con sinh năm 2006. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị P1 *(đã chết do tai nạn giao thông)*.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: ông Phùng Khắc H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. *(Là chồng của bà Trần Thị P1, vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Thái Tắc L, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số 48 đường 7A, cư xá T, Phường T, quận M, Tp. Hồ Chí Minh *(Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/7/2019, xe ô tô khách mang biển kiểm soát 51B-256.11 của nhà xe Khang P, xuất bến từ thành phố Hồ Chí Minh về Đắk Lắk. Khi xuất bến, trên xe có Nguyễn Tấn P và Nguyễn Khánh L là tài xế của xe, cùng một phụ xe là Trần Viết D. Quá trình xe lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì người điều khiển xe là Nguyễn Khánh L, sau đó Nguyễn Tấn P là người điều khiển xe từ Bình Phước về Đắk Lắk. Khi về đến Đắk Lắk thì P điều khiển xe đến huyện L để trả khách trước, sau khi trả khách ở huyện L xong, Phước điều khiển xe trên chạy theo Quốc lộ 27 hướng từ huyện L đi huyện C để về bến xe huyện B. Đến khoảng 06 giờ ngày 11/7/2019, khi xe đang chạy lên dốc ở Km 31+150 Quốc lộ 27, thuộc địa phận thôn H, xã R, huyện B, P thấy xe mô tô biển kiểm soát 47K1-081.69 do bà Trần Thị P1 điều khiển chạy cùng chiều, đúng phần đường và ở phía trước xe của P khoảng 10m. Thấy vậy, P đánh tay lái sang trái để cho xe ô tô vượt qua xe mô tô do bà P1 điều khiển, khi đầu xe ô tô gần vượt qua xe mô tô thì P thấy có một xe ô tô tải (Không rõ biển kiểm soát) đang

lưu thông ngược chiều. Sợ va chạm với xe ô tô tải nên P đánh tay lái qua bên phải để tránh xe ô tô tải thì xe của P gần với xe mô tô của bà P1 điều khiển nên P hoảng sợ không kịp phanh và để xe ô tô tông vào phía sau xe mô tô của bà P1. Sau khi tông vào xe mô tô thì xe ô tô lao về phía mương thoát nước bên phải đường, kéo theo xe mô tô và bà P1. Hậu quả, bà Trần Thị P1 mắc kẹt dưới gầm xe ô tô và tử vong tại chỗ.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định được như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại Km 31+150 Quốc lộ 27, thuộc địa phận thôn H, xã R, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, là đoạn đường thẳng, dốc, mặt đường phẳng, được trải nhựa rộng 5m20, có vạch sơn màu vàng đứt quãng nằm giữa đường chia mặt đường thành hai phần đường bằng nhau, hai bên đường có lề đường bằng đất, mỗi bên rộng 1m30. Bên trong lề đường có mương thoát nước được xây bằng đá rộng 2m, sâu 0,7m. Đoạn đường không có biển báo hiệu giao thông, tầm nhìn không bị che khuất.

- Tổ khám nghiệm thống nhất chọn trụ điện số 205/19 nằm trong lề đường bên trái theo hướng huyện L đi huyện K, làm điểm mốc khóa chốt cho các số đo tại hiện trường, thống nhất lấy mép đường bên phải tính theo chiều hướng huyện L đi huyện K, làm mép đường chuẩn cho các số đo tại hiện trường.

- Vị trí nạn nhân được ký hiệu là (1): Tại hiện trường sau khi tai nạn xảy ra nạn nhân tử vong tại chỗ trong tư thế ngồi, mặt nạn nhân quay về hướng mép trong thành mương thoát nước bên lề đường phải theo hướng huyện L đi huyện K, từ ngực xuống chân của nạn nhân bị dập nát. Đo từ vị trí đỉnh đầu của nạn nhân đến mép đường chuẩn là 2m; đo từ vị trí đỉnh đầu của nạn nhân đến vị trí trục trước bên trái của xe ô tô khách biển kiểm soát 51B-256.11 là 1m60; đo từ vị trí đỉnh đầu của nạn nhân đến trụ điện số 205/19 là 47m90.

- Xe mô tô biển kiểm soát 47K1-081.69 được ký hiệu là (2): Sau khi xảy ra tai nạn xe (2) ngã nghiêng bên trái nằm dưới mương thoát nước dưới gầm xe (3), đầu xe (2) quay về hướng đi huyện L, đuôi xe (2) quay về hướng đi huyện K. Đo từ tâm trục trước của xe (2) đến mép đường chuẩn là 2m10; đo từ tâm trục sau của xe (2) đến mép đường chuẩn là 1m80; đo từ tâm trục sau của xe (2) đến tâm trục trước

phía bên trái của xe (3) là 1m90; đo từ tâm trục sau của xe (2) đến trụ điện số 205/19 là 49m80.

- Xe ô tô biển kiểm soát 51B-256.11 được ký hiệu là (3): Sau khi xảy ra tai nạn xe (3) nằm nghiêng dưới mương thoát nước bên phải theo hướng huyện L đi huyện K, đầu xe (3) quay về hướng huyện K, đuôi xe (3) quay về hướng huyện L. Đo từ tâm trục trước bên trái của xe (3) đến mép đường chuẩn là 0,6m; đo từ tâm trục sau bên trái của xe (3) đến mép đường chuẩn là 0,65m; đo từ tâm trục sau bên trái của xe (3) đến trụ điện số 205/19 là 41m70.

- Vết cày trên lề đất được ký hiệu là (4): Sau khi tai nạn xảy ra trên lề đất bên phải theo hướng huyện L đi huyện K có một vết cày, chiều hướng từ huyện L đi huyện K, có kích thước 7m x 0,9m. Đo từ điểm đầu vết cày (4) đến mép đường chuẩn là 0,2m; đo từ điểm cuối vết cày (4) đến mép đường chuẩn là 1m30; đo từ điểm đầu vết cày (4) đến tâm trục sau bên trái của xe (3) là 5m.

- Vết cày trên thành mương nước được ký hiệu là (5): Sau khi tai nạn xảy ra trên thành mương nước bên phải theo hướng huyện L đi huyện K để lại một vết cày, có dính sơn màu xanh, chiều hướng từ huyện L đi huyện K, có kích thước 8m x 0,4m. Đo từ điểm đầu vết cày (5) đến cuối vết chà (6) là 2m90; điểm cuối vết cày (5) nằm ngay phần đuôi bên phải thành xe (3).

- Vết chà được ký hiệu là (6): Sau khi tai nạn xảy ra trên mặt đường nhựa và lề đường đất bên phải theo hướng huyện L đi huyện K để lại một vết chà có chiều hướng như vết cày (4), có kích thước 12m60 x 0,1m. Đo từ đầu vết chà (6) đến mép đường chuẩn là 0,4m; điểm cuối vết chà (6) nằm ngay mép trong lề đường bên phải; đo từ cuối vết chà (6) đến đầu vết cày (4) là 2m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô 47K1-081.69: Ghi đông tay trái bị cong theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, lệch so với vị trí ban đầu 36cm; đồng hồ báo tốc độ, đèn xi nhan trái, phải bị hư hỏng hoàn toàn; ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng bị vỡ; mặt nạ xe phía trước bị vỡ; ốp nhựa phuộc nhún phía trước bị vỡ hoàn toàn; cung chắn bùn phía trước bị vỡ hoàn toàn; phuộc nhún phía trước bên phải bị bể rời ra ngoài so với vị trí ban đầu, kích thước 9cm x 5cm, điểm thấp nhất so với mặt đất là 22cm, điểm cao nhất so với mặt đất là 30cm; yếm chắn gió bên trái, phải bị vỡ hoàn toàn; gác để

chân bên trái bị cong biến dạng chiều hướng từ sau về trước, lệch so với vị trí ban đầu 18cm; cần số bị cong biến dạng chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên; gác để chân phía sau bên trái bị gãy rời ra ngoài; phuộc nhún phía sau bên trái bị cong chiều hướng từ sau ra trước từ ngoài vào trong, lệch so với vị trí ban đầu 3cm; lốc máy bên phải bị vỡ kích thước 10cm x 9cm, điểm cao nhất so với mặt đất là 37cm, điểm thấp nhất so với mặt đất là 29cm; ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan trái, phải, đèn báo hãm bị vỡ; biển kiểm soát của xe bị cong theo chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, lệch so với vị trí ban đầu 4cm; ốp bảo vệ xích móp méo biến dạng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐ ngày 08/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại đối với xe mô tô 47K1-081.69 là 4.915.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng*).

- Xe ô tô 51B-256.11: Đầu xe phía trước có hai vết trầy xước: Vết thứ 1: có kích thước 29cm x 3cm, cách mặt đất 83cm, đo từ tâm vết xước cách đèn chiếu sáng phía trước bên phải là 57cm; vết thứ 2: có kích thước 17cm x 10cm, điểm cao nhất so với mặt đất là 70cm, điểm thấp nhất so với mặt đất là 60cm, điểm cuối vết trầy xước đến đèn chiếu sáng bên trái là 43cm. Ốp nhựa cản trước bên trái bị bể có kích thước 38cm x 30cm, điểm cao nhất so với mặt đất là 57cm, điểm thấp nhất so với mặt đất là 30cm. Thành xe bên phải có vết xước dài 11,7m x 80cm, điểm cao nhất so với mặt đất là 108cm, điểm thấp nhất so với mặt đất là 30cm.

- Theo Công văn số 1342/SGTVT-KCHT ngày 13/8/2019, của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk thì tốc độ cho phép của ô tô mang biển kiểm soát 51B-256.11, lưu thông trên Quốc lộ 27, tại vị trí Km 31+500 thuộc phạm vi ngoài khu vực đông dân cư, là đường hai chiều không có dải phân cách giữa; trong phạm vi 500m về trước và 500m về sau, không cấm biển báo số P.27 thì phương tiện nêu trên được phép tham gia giao thông với vận tốc 70km/h. Qua kiểm tra ô tô mang biển kiểm soát 51B-256.11 có hoạt động trên hệ thống giám sát hành trình của Công ty cổ phần Công nghệ điện tử & Viễn thông Việt Nam. Thiết bị được lắp đặt ngày 31/01/2018 nhãn hiệu TG102V, hạn dịch vụ đến 30/01/2019, thời điểm xảy ra vụ tai nạn dữ liệu đã bị cắt từ ngày 30/3/2019 do nhà xe Khang P không gia hạn việc cung

ứng dịch vụ giám sát hành trình. Vì vậy, không trích xuất được dữ liệu về tốc độ của xe ô tô 51B-256.11 tại thời điểm gây tai nạn là bao nhiêu.

Ngày 31/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông có Quyết định trưng cầu giám định số 98, về việc giám định kỹ thuật xe ô tô 51B-256.11 sau tai nạn. Tại kết quả giám định số 221 ngày 08/8/2019 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 47-03D – Đắk Lắk kết luận: Trước khi xảy ra tai nạn, không xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện; Sau khi xảy ra tai nạn: Hệ thống phanh không đảm bảo tình trạng an toàn kỹ thuật, không kiểm tra được hiệu quả phanh và độ lệch phanh do phương tiện bị hư hỏng; hệ thống treo không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ngày 27/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại đối với xe ô tô 51B-256.11 là 82.200.000 đồng.

* Kết quả khám nghiệm tử thi: Việc khám nghiệm tử thi được tiến hành trong điều kiện ánh sáng ban ngày, đủ điều kiện tiến hành khám nghiệm tử thi. Tử thi mặc áo khoác màu xám trắng, áo thun ngắn tay màu cam, quần thun dài màu đen, quần thun trong màu cam chấm bi trắng. Chiều dài tử thi: 1m50, thể tạng: Trung bình; Tình trạng tử thi: Khô, lạnh; Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu: Vết thương rách da nham nhở vùng trán trái đến cung mày trái, có kích thước 10cm x 5cm; vết thương rách vùng môi trên bên trong khoang miệng có kích thước 2 x 1cm; gãy xương hàm dưới, gãy xương cổ; dập nát xương vùng lồng ngực hai bên; dập nát phần cơ, da từ vùng khuỷu tay đến bàn tay phải; xây sát vùng cánh tay trái kích thước 2cm x 30cm; xây sát bàn tay trái kích thước 2cm x 2cm; gãy, dập xương ngón cái bàn tay phải; dập nát, đứt gân lìa cơ, xương từ phần đùi đến bàn chân phải; gãy, sưng xương đùi trái. Nhiều vết xây sát nham nhở vùng lưng, bụng của tử thi.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 283/GĐHS ngày 12/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận, nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị P1 là: Đa chấn thương rất nặng nhiều cơ quan, bộ phận cơ thể do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số 04/CT/VKS ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo khai, sau khi có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không phải bỏ trốn mà đi làm cho tàu khai thác cát do điện thoại bị rơi xuống nước và bị hư nên gia đình không liên lạc được, do vậy không biết cơ quan điều tra triệu tập và khi về nhà thì bị bắt nên mới biết bị cơ quan Công an truy nã.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/12/2019.

Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (Một) chiếc xe ô tô khách mang biển kiểm soát: 51B-256.11, nhãn hiệu TRACOMECO, số máy: D6CBD249956; số khung: RRFKL68BPDT002128; 01 (Một) cục nhựa màu đen, kích thước 7cm x 4cm x 2cm, hai đầu có dây điện thò ra (Một đầu có 04 sợi dây điện) đã được niêm phong ngày 11/7/2019. Xét thấy không cần tạm giữ chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Thái Tắc L.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47K1-081.69. Xét thấy không cần tạm giữ chiếc xe nên ngày 11/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phùng Khắc H.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn P một giấy phép lái hạng A1, E số 750037005773 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/12/2014.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây ra vụ tai nạn, bị cáo Nguyễn Tấn P cùng với ông Thái Tắc L là chủ phương tiện đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn

nhân với tổng số tiền là 134,5 triệu đồng, trong đó: Nguyễn Tấn P bồi thường số tiền là 34,5 triệu đồng. Ông Phùng Khắc H là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên không đề cập để giải quyết.

Quá trình điều tra xác định ông Thái Tắc L đã mua lại chiếc xe trên của ông Phan Phước T, trú tại 56 đường 16, khu phố T, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên, đổi chủ. Mặt khác, tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô trên không có thiết bị giám sát hành trình theo quy định. Ngày 09/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển nội dung vi phạm trên đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Krông Bông để xử lý hành chính theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; lời nói sau cùng, sau khi Tòa án thành phố H tuyên xử không nhận bị cáo và Nguyễn Thị Trúc K là vợ chồng, về phần con chung được giao cho bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay bị cáo đang một mình nuôi con nhỏ, rất cần sự chăm sóc và nuôi dưỡng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với cộng đồng xã hội, đi làm kiếm tiền để nuôi dạy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Tấn P có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình. Bản thân bị cáo đã tham gia học và trải qua kỳ thi sát hạch lái xe, ngày 18/12/2014 đã được sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp giấy phép lái xe hạng A1, E số 750037005773, buộc bị cáo phải nhận thức được rằng phương tiện ô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, bị cáo coi thường các quy định về điều khiển phương tiện giao

thông đường bộ, coi thường sức khỏe, tính mạng của những người tham gia giao thông, thân thể của con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo hộ nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Khoảng 6 giờ ngày 11/7/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô khách mang biển kiểm soát 51B-256.11 chạy theo Quốc lộ 27 hướng từ huyện L đi huyện K để về bến xe huyện B, khi xe đang chạy lên dốc ở Km 31+150 Quốc lộ 27, thuộc địa phận thôn H, xã R, huyện B, bị cáo thấy xe mô tô biển kiểm soát 47K1-081.69 do bà Trần Thị P1 điều khiển chạy cùng chiều, đứng phần đường và ở phía trước xe của bị cáo khoảng 10m. Thấy vậy, bị cáo đánh tay lái sang trái để cho xe ô tô vượt qua xe mô tô do bà P1 điều khiển, khi đầu xe ô tô gần vượt qua xe mô tô thì thấy có một xe ô tô tải đang lưu thông ngược chiều. Sợ va chạm với xe ô tô tải nên bị cáo đánh tay lái qua bên phải để tránh xe ô tô tải thì xe của bị cáo gần với xe mô tô của bà P1 điều khiển nên bị cáo hoảng sợ không kịp phanh và để xe ô tô tông vào phía sau xe mô tô của bà P1. Sau khi tông vào xe mô tô thì xe ô tô lao về phía mương thoát nước bên phải đường, kéo theo xe mô tô và bà P1. Hậu quả, bà Trần Thị P1 mắc kẹt dưới gầm xe ô tô và tử vong tại chỗ. Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương rất nặng nhiều cơ quan, bộ phận cơ thể do tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật. Hành vi đó không những vi phạm pháp luật mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định của cơ quan giám định pháp y, cũng như toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo P điều khiển xe ô tô vượt xe phía trước khi không đảm bảo an toàn, nên đã tông vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát: 47K1-081.69 do bà Trần Thị P1 điều khiển, chạy phía trước cùng chiều, đứng phần đường. Hậu quả làm bà P1 tử vong tại chỗ.

Theo hội đồng định giá chiếc xe ô tô 51B-256.11 bị thiệt hại là 82,200.000 đồng; Chiếc xe mô tô 47K1-081.69 bị thiệt hại là 4.915.000 đồng. Hành vi của bị

cáo Nguyễn Tấn P đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người....;

Hành vi phạm tội của bị cáo còn vi phạm quy định tại khoản 2 và điểm c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 2, điểm c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ:

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

c) Đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế;

[4] Ngày 12/4/1993 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Chống người thi hành công vụ” tại bản án số 50/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Ngày 22/9/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích (Bị cáo chưa đóng 20 triệu đồng tiền hình phạt bổ sung và 100.000đ án phí HSST - HSPT). Ngày 28/9/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 656/2006/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Đến ngày 11/7/2019 bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông gây tai nạn dẫn đến hậu quả bà Trần Thị P1 bị chết, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn do bị cáo. Sau khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông khởi tố vụ án và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo bỏ đi khỏi địa phương để làm thuê mà không khai báo,

ngày 11/12/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 22/12/2019 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã.

[5] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, bị cáo điều khiển xe ô tô vượt xe cùng chiều phía trước khi không bảo đảm an toàn thuộc vào trường hợp cấm của pháp luật dẫn đến việc gây ra cái chết cho bị hại và gây ra tổn thất tinh thần không gì có thể bù đắp cho gia đình người bị hại, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi cư trú nói riêng và toàn xã hội nói chung, do vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện, để có được một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[6] Tình tiết tăng nặng: Năm 1993 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Chống người thi hành công vụ” bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù, bị cáo đã thi hành án xong và đã được xóa án tích. Năm 1998 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai phạt tù có thời hạn 06 năm, bị cáo đã thi hành xong hình phạt chính nhưng chưa nộp 20 triệu đồng tiền hình phạt bổ sung và 100.000đ án phí HSST - HSPT nên chưa được xóa án tích. Năm 2006 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 năm tù, bị cáo đã thi hành án xong và đã được đương nhiên xóa án tích. Theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự 2015 thì hành vi phạm tội ngày 11/7/2019 của bị cáo không bị xem là tái phạm do chỉ phạm tội nghiêm trọng với lỗi vô ý. Nên không có tình tiết tăng nặng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo là vô ý, tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn, sau khi phạm tội bị cáo đã cùng chủ xe ô tô đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 134.500.000 đồng và đã được gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính duy nhất đang nuôi con nhỏ nên HĐXX cần áp dụng các điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[8] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô 51B-256.11 và xe mô tô Biển kiểm soát: 47-K1 081.69 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Thái Tắc L và ông Phùng Khắc H. Chủ sở hữu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Một giấy phép lái hạng A1, E số 750037005773 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/12/2014 cho Nguyễn Tấn P, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Tấn P để sử dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[10] Quá trình điều tra xác định ông Thái Tắc L đã mua lại chiếc xe trên của ông Phan Phước T nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên, đổi chủ. Mặt khác, tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô trên không có thiết bị giám sát hành trình theo quy định. Ngày 09/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển nội dung vi phạm trên đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Krông Bông để xử lý hành chính theo quy định. Ông Phan Phước T cho rằng xe ô tô BKS 51B-256.11 đã bán cho ông Thái Tắc L vào ngày 24/02/2018 và hai bên đã làm hợp đồng mua bán xe, do giấy tờ xe đang được ông L thế chấp vay ngân hàng nên chưa sang tên được. Ông T không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[11] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố là đầy đủ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao*

thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/12/2019.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Tấn P một giấy phép lái xe hạng A1, E số 750037005773 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/12/2014.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA DS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi